|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II MÔN TOÁN - LỚP 6**

| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Phân số** | Phân số. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | **5** |
| Các phép tính với phân số. Hai bài toán về phân số. |  | 1 |  | 1 |  |  |  | 1 | **17,5** |
| **2** | **Số thập phân** | Số thập phân và các phép tính với số thập phân. Tỉ số và tỉ số phần trăm. | 1 | 1 |  | 1 |  | 1 |  |  | **25** |
| **3** | **Các hình hình học cơ bản** | Điểm, đường thẳng, tia | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | **5** |
| Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng. Trung điểm đoạn thẳng. | 1 | 1 |  | 1 |  |  |  | 1 | **17,5** |
| Góc. Các góc đặc biệt. Số đo góc. | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | **5** |
| **4** | **Thu thập và tổ chức dữ liệu** | Thu thập, phân loại, biểu diễn dữ liệu theo các tiêu chí cho trước | 1 |  |  |  |  |  |  |  | **2,5** |
| Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ |  |  |  |  |  | 1 |  |  | **10** |
| **5** | **Phân tích và xử lí dữ liệu** | Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có. | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  | **7,5** |
| **6** | **Một số yếu tố xác suất** | Làm quen với một số mô hình xác suất đơn giản. Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản |  |  | 1 |  |  |  |  |  | **2,5** |
| Tính xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản | 1 |  |  |  |  |  |  |  | **2,5** |
| **Tổng** | | | **12** | | **7** | | **2** | | **2** | | **23** |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100** |

**NGƯỜI RA MA TRẬN ĐỀ TỔ, NHÓM CM BGH**

**Nhóm Toán 6 Bùi Thị Thuận**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND QUẬN ................  **TRƯỜNG THCS ................** |  | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC ................**  **Môn: Toán 6**  **Thời gian: 90 phút** *(không kể thời gian phát đề)* |

*Lưu ý: Đề kiểm tra gồm 02 trang, học sinh làm bài ra tờ giấy thi.*

**I. TRẮC NGHIỆM** *(3,0 điểm)*

**Em hãy chọn và ghi lại vào tờ giấy thi *chỉ một* chữ cái đứng trước câu trả lời đúng**

**Câu 1.** Cặp phân số nào sau đây bằng nhau?

A.  và  B.  và  C.  và  D.  và 

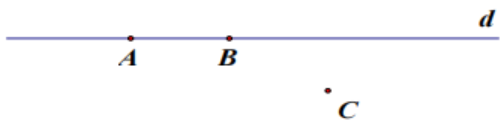
**Câu 2.** Kết quả của phép tính  là

A.  B.  C.  D. 

**Câu 3.** Số đối của 9,32 là

A. -9,32. B.  C.  D. 

**Câu 4.** Cho Hình 1. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng?



Hình 1

A. Điểm A thuộc đường thẳng d. B. Điểm C thuộc đường thẳng d.

C. Đường thẳng AB đi qua điểm C. D. Ba điểm A, B, C thẳng hàng.

**Câu 5.** Cho Hình 2. Trong các khẳng định sau đây, khẳng định nào **sai**?



Hình 2

A. Tia Ax và tia Ay là hai tia đối nhau. B. Tia Bx và tia By là hai tia đối nhau.

C. Tia AB và tia Ay là hai tia trùng nhau. D. Tia AB và tia BA là hai tia đối nhau.

**Câu 6.** Cho hai điểm A và B thuộc tia Oy và OA = 4cm, OB = 8cm thì



A. A là trung điểm của đoạn thẳng OB. B. O là trung điểm của đoạn thẳng AB.

C. B là trung điểm của đoạn thẳng OA. D. không có đoạn thẳng nào có trung điểm.

**Câu 7**. Góc vuông là

A. góc có số đo bằng  B. góc có số đo lớn hơn 

C. góc có số đo bằng  D. góc có số đo nhỏ hơn 

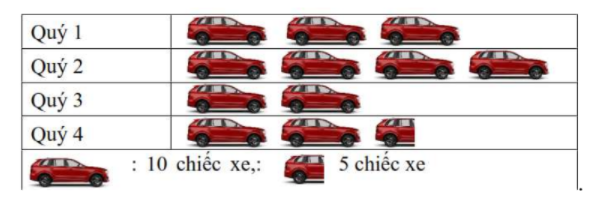
**Câu 8.** Cho hình vẽ bên. Bằng cách đo góc (sử dụng thước đo độ), cho biết góc nào có số đo bằng 

|  |
| --- |
| A.  B.  C.  D. |

**Câu 9.** Cho dãy dữ liệu về tên của một số loài hoa: lan, mai, đào, cúc, họa mi, hồng, loa kèn. Dữ liệu **không** hợp lí là

A. lan. B. đào. C. họa mi. D. loa kèn.

**Câu 10.** Một cửa hàng bán ô tô thống kê số lượng ô tô bán được trong bốn quý năm 2021 được kết quả như sau:



Tổng số xe bán được trong Quý 1 là

A. 3 chiếc. B. 4 chiếc. C. 15 chiếc. D. 30 chiếc.

**Câu 11.** Gieo một con xúc xắc. Sự kiện **không** thể xảy ra là

A. xuất hiện mặt lẻ chấm. B. xuất hiện mặt có số chấm chia hết cho 2.

C. xuất hiện mặt có số chấm nhỏ hơn 1. D. xuất hiện mặt có số chấm từ 1 đến 6.

**Câu 12.** An gieo một đồng xu 50 lần và thấy có 30 lần xuất hiện mặt sấp. Xác suất thực nghiệm của sự kiện đồng xu xuất hiện mặt sấp trong 50 lần gieo là

A.  B.  C.  D. 

**II. TỰ LUẬN** *(7,0 điểm)*

**Bài 1** *(1,0 điểm)*. Thực hiện phép tính (tính nhanh nếu có thể):

a)  b) 60,7 + 25,5 – 38,7.

**Bài 2** *(1,5 điểm)*. Tìm x, biết:

a)  b) 3x + 0,75 = 3,75.

**Bài 3** *(1,0 điểm).* Một chủ cửa hàng bán một chiếc ti vi thu được lợi nhuận là 3 triệu đồng. Tính giá vốn của chiếc ti vi đó, biết rằng số tiền lợi nhuận bằng 25% giá vốn.

**Bài 4** *(1,5 điểm).*Trên tia Ox, lấy các điểm A và B sao cho OA = 3cm, OB = 4cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB.

b) Gọi C là trung điểm của đoạn thẳng OB. Tính độ dài đoạn thẳng CB.

c) Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng BC không? Vì sao?

**Bài 5** *(1,5 điểm)*. Hưởng ứng phong trào trồng cây gây rừng của thành phố, bốn lớp 6A1, 6A2, 6A3, 6A4 cùng tham gia trồng cây. Số cây trồng của mỗi lớp được biểu diễn bằng bảng thống kê như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | 6A1 | 6A2 | 6A3 | 6A4 |
| **Số cây trồng** | 15 | 20 | 30 | 25 |

a) Vẽ biểu đồ cột cho bảng thống kê trên.

b) Lớp nào trồng được nhiều cây nhất, lớp nào trồng được ít cây nhất?

**Bài 6** *(0,5 điểm)*.Tìm các số nguyên x và y biết: 

*... Hết đề ...*

UBND QUẬN ................

**TRƯỜNG THCS ................** *Ngày tháng năm 2023*

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II NĂM HỌC ................**

**Môn: Toán 6**

**I. TRẮC NGHIỆM** *(3,0 điểm).* Mỗi câu đúng 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | B | D | A | A | D | A | C | B | C | D | C | C |

**II. TỰ LUẬN** *(7,0 điểm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Bài 1**  **(1,0 đ)** | a)  =  = -1. | 0,25  0,25 |
|  | b) 60,7 + 25,5 – 38,7.  = (60,7 – 38,7) + 25,5  = 22 + 25,5  = 47,5 | 0,25  0,25 |
| **Bài 2**  **(1,5 đ)** | a)      Vậy x = 2. | 0,25  0,25  0,25 |
|  | b) 3x + 0,75 = 3,75.  3x = 3,75 - 0,75  3x = 3  x = 3 : 3  x = 1.  Vậy x = 1. | 0,25  0,25  0,25 |
| **Bài 3**  **(1,0 đ)** | Giá vốn của chiếc ti vi đó là:  3 : 25% = 3 :  = 12 (triệu đồng)  Đáp số: 12 triệu đồng | 0,75  0,25 |
| **Bài 4**  **(1,5 đ)** | Vẽ hình đúng    a) Trên tia Ox có: OA < OB ( 4cm < 3cm).  Điểm A nằm giữa hai điểm O và B.  OA + AB = OB. Thay OA = 3cm, AB = 4cm ta có:  3 + AB = 4  AB = 1 (cm)  Vậy AB = 1cm. | 0,25  0,25  0,25 |
| b) Vì C là trung điểm của đoạn thẳng OB (theo đề bài) nên  OC = CB =  Thay OB = 4cm ta có: OC = CB = 4 : 2 = 2 (cm)  Vậy CB = 2cm. | 0,25  0,25 |
| c)  + Vì A, C thuộc tia Ox mà OC < OA (2cm < 3cm) nên điểm C nằm giữa hai điểm O và A.  OC + AC = OA, thay OC = 2cm, OA = 3cm có:  2 + AC = 3  AC = 1 (cm)  + Mặt khác: Vì 3 điểm A, B, C thuộc tia Ox mà OC < OA < OB (2 < 3 < 4) nên điểm A nằm giữa hai điểm C và B. (1)  AC + AB = BC, thay AC = 1cm, BC = 2cm   1. + AB = 2   AB = 1 (cm)  Do đó: AB = AC = 1 (cm) (2)  Từ (1) và (2)  A là trung điểm của đoạn thẳng BC. | 0,25 |
| **Bài 5**  **(1,5 đ)** | a) Vẽ đúng biểu đồ cột | 1,0 |
| b) Dựa vào bảng thống kê thì:  Lớp 6A3 trồng được nhiều cây nhất.  Lớp 6A1 trồng được ít cây nhất. | 0,25  0,25 |
| **Bài 6**  **(0,5 đ)** | Ta có:    Mà x, y nhận giá trị nguyên nên 2x + 1, y nhận giá trị nguyên.  Vì nên 2x là số chẵn, khi đó 2x+ 1 là số lẻ.  Do đó 2x + 1 là ước lẻ của 14 mà Ư(14) = {-1; 1; -2; 2; -7; 7; -14; 14}.  Nên ta có các trường hợp:  TH1:  TH2:  TH3:  TH4:  Vậy các cặp số nguyên (x; y) thỏa mãn bài là: (-1; 14); (0; -14); (-4; 2); (3; -2). | 0,25  0,25 |

*Chú ý: Học sinh làm cách khác, đúng cho điểm tối đa.*

**Người ra đề TTCM BGH**